

TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN
ĐÔI BẠN
(2 tiết)

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Rèn kĩ năng đọc thành tiếng :

– Chú ý các từ ngữ : *sơ tán, san sát, nườm nượp, lấp lánh, lăn tăn, thất thanh, vùng vẫy, tuyệt vọng, lướt thướt, hốt hoảng...*

– Đọc phân biệt lời dẫn truyện và lời nhân vật (lời kêu cứu, lời bố).

294

2. Rèn kĩ năng đọc – hiểu :

– Hiểu các từ ngữ khó (*sơ tán, sao sa, công viên, tuyệt vọng*).

– Hiểu ý nghĩa của truyện : Ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của người ở làng quê (những người sẵn sàng giúp đỡ người khác, hi sinh vì người khác) và tình cảm thủy chung của người thành phố với những người đã giúp đỡ mình lúc gian khổ, khó khăn.

B - KỂ CHUYỆN

1. Rèn kĩ năng nói : Kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện theo gợi ý. Kể tự nhiên, biết thay đổi giọng kể cho phù hợp với từng đoạn.

2. Rèn kĩ năng nghe.

II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

– Tranh minh họa bài đọc trong SGK, kèm tranh, ảnh cầu trượt, đu quay (cho những lớp HS chưa biết những trò chơi này).

– Bảng phụ viết gợi ý kể từng đoạn (trong SGK).

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

TẬP ĐỌC

A - KIỂM TRA BÀI CŨ

Hai HS tiếp nối nhau đọc bài *Nhà rông ở Tây Nguyên* và trả lời câu hỏi :
Nhà rông thường dùng để làm gì ?

B - DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu chủ điểm và bài đọc

Trong tuần 16, 17, các em sẽ học các bài gắn với chủ điểm *Thành thị và nông thôn*. Các bài học này giúp các em mở rộng hiểu biết về cuộc sống và con người ở nông thôn và thành thị. Truyện đọc *Đôi bạn* mở đầu chủ điểm nói về tình bạn giữa một bạn nhỏ ở thành phố với một bạn ở nông thôn. Câu chuyện này sẽ giúp các em hiểu phần nào về những phẩm chất đáng quý của người nông thôn và người thành phố.

2. Luyện đọc

a) GV đọc toàn bài. Gợi ý cách đọc (với GV) :

Giọng người dẫn chuyện : thông thả, chậm rãi (ở đoạn 1), nhanh hơn, hồi hộp (ở đoạn 2) ; trở lại nhịp bình thường (đoạn 3).

Giọng chú bé kêu cứu : thất thanh, hoảng hốt.

Giọng bố Thành : trầm xuống, cảm động.

(GV đọc xong, HS quan sát tranh minh hoạ bài đọc)

b) GV hướng dẫn HS luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ

– Đọc từng câu.

– Đọc từng đoạn trước lớp.

+ HS đọc tiếp nối nhau từng đoạn. GV nhắc các em ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, tạo nhịp đọc thông thả, chậm rãi. Đọc nhanh hơn ở đoạn hai bạn nghe thấy tiếng kêu cứu thất thanh, Mến lao xuống hồ cứu người bị nạn.

+ GV giúp HS hiểu nghĩa những từ khó được chú giải sau bài. Yêu cầu HS đặt câu với các từ *sơ tán*, *tuyệt vọng* để các em hiểu chắc hơn nghĩa của từ. (VD : Để phòng lụt, xóm ven sông phải *sơ tán* vào trong đê. / Bác hàng xóm nhà em rất *tuyệt vọng* vì đứa con duy nhất của bác bị nghiện hút, không thể dạy bảo được).

– Đọc từng đoạn trong nhóm.

– Cả lớp đọc ĐT đoạn 1.

– Hai HS tiếp nối nhau đọc đoạn 2 và 3.

3. Hướng dẫn tìm hiểu bài

– Cả lớp đọc thâm đoạn 1, trả lời các câu hỏi :

+ *Thành và Mến kết bạn vào dịp nào ?* (Thành và Mến kết bạn từ ngày nhỏ, khi giặc Mĩ ném bom miền Bắc, gia đình Thành phải rời thành phố, sơ tán về quê Mến ở nông thôn). GV nói thêm : Thời kì những năm 1965 – 1973, giặc Mĩ ném bom phá hoại miền Bắc, một bộ phận nhân dân thủ đô và các thành phố, thị xã ở miền Bắc phải sơ tán về nông thôn.

+ *Lân đâu ra thị xã chơi, Mến thấy thị xã có gì lạ ?* (Thị xã có nhiều phố, phố nào cũng nhà ngói san sát, cái cao cái thấp không giống nhà ở quê ; những dòng xe cộ đi lại nườm nượp ; ban đêm, đèn điện lấp lánh như sao sa.)

– Một HS đọc đoạn 2, cả lớp đọc thâm, trả lời :

+ *Ở công viên có những trò chơi gì ?* (Có cầu trượt, đu quay). GV cho HS xem tranh, ảnh cầu trượt, đu quay (nếu HS lớp mình chưa biết những trò chơi này).

+ *Ở công viên, Mến đã có hành động gì đáng khen ?* (Nghe tiếng kêu cứu, Mến lập tức lao xuống hồ cứu một em bé đang vùng vẫy tuyệt vọng.)

+ *Qua hành động này, em thấy Mến có đức tính gì đáng quý ?* (HS phát biểu, GV chốt lại : Mến phản ứng rất nhanh, lao ngay xuống hồ cứu em nhỏ. Hành động này cho thấy Mến rất dũng cảm và sẵn sàng giúp đỡ người khác, không sợ nguy hiểm tới tính mạng.)

GV nói thêm : Cứu người sắp chết đuối phải rất thông minh, khôn khéo, nếu không có thể gặp nguy hiểm vì người sắp chết đuối do quá sợ hãi sẽ túm

chặt lấy mình làm mình cũng bị chìm theo. Bạn Mến trong truyện rất biết cách cứu người nên đã khéo léo túm tóc cậu bé suýt chết đuối, đưa được cậu vào bờ. GV liên hệ thêm, dặn HS cẩn thận khi tắm hoặc chơi ở ven hồ, ven sông.

– Cả lớp đọc thầm đoạn 3, suy nghĩ, trả lời : *Em hiểu câu nói của người bố như thế nào ?* (Nhiều HS phát biểu. VD : Câu nói của người bố ca ngợi bạn Mến dũng cảm. / Ca ngợi những người sống ở làng quê rất tốt bụng, sẵn sàng giúp người khác. / Tình cảm gắn bó, giúp đỡ nhau giữa người thành phố và người nông thôn. / Nói lên tầm lòng đáng quý của người nông thôn : sẽ nhà sẽ cửa cho người thành phố khi có chiến tranh, sẵn sàng cứu người khi gặp nạn. /...). GV chốt lại : Câu nói của người bố ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của những người sống ở làng quê – những người sẵn sàng giúp đỡ người khác khi có khó khăn, không ngần ngại khi cứu người.

– HS trao đổi nhóm : *Tìm những chi tiết nói lên tình cảm thủy chung của gia đình Thành đối với những người đã giúp đỡ mình.* (HS phát biểu. GV chốt lại : Gia đình Thành tuy đã về thị xã nhưng vẫn nhớ gia đình Mến. Bố Thành về lại nơi sơ tán trước đây đón Mến ra chơi. Thành đưa Mến đi khắp thị xã. Bố Thành luôn nhớ ơn gia đình Mến và có những suy nghĩ rất tốt đẹp về người nông dân.)

4. Luyện đọc lại

– GV đọc diễn cảm đoạn 2 và 3. Hướng dẫn HS đọc đúng đoạn 3 : đọc lời bố Thành với giọng trầm, cảm động, nhấn giọng một số từ ngữ làm nổi bật phẩm chất của người ở làng quê :

Về nhà, Thành và Mến sợ bố lo, không dám kể cho bố nghe chuyện xảy ra. Mãi khi Mến đã về quê, bố mới biết chuyện. Bố bảo :

*Người ở làng quê **như thế đấy**, con ạ ! Lúc đất nước có chiến tranh, họ sẵn sàng **sẽ nhà sẽ cửa**. **Cứu người**, họ **không hề** ngần ngại.*

– Một vài HS thi đọc đoạn 3.

– Một HS đọc cả bài.